

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2020
V/v “Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đường

Ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Dương – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLST- HNGĐ ngày 20/5/2020 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXX-ST ngày 15/7/2020 các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T. Sinh năm 1994. Có mặt.

Trú tại: Thôn 7, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu S. Sinh năm 1990.

Địa chỉ HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm Quyết Thành, xã DB, huyện DC, Nghệ An.

Địa chỉ cư trú: Vương quốc Anh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2019, bản tự khai và tại phiên tòa chị Lê Thị T trình bày: Năm 2014, chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hữu S làm đám cưới với nhau trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 03/3/2015 đã đăng ký kết hôn tại UBND xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung với bố mẹ chồng tại địa chỉ khu liên kề khách sạn Mường Thanh, thị trấn DC, huyện DC. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đã có con là cháu Nguyễn Đức G,

sinh ngày 20/9/2014. Đến tháng 12/2015, anh Nguyễn Hữu S đi nước ngoài làm ăn đến nay chưa về. Thời gian đầu ở nước ngoài anh S có gọi điện về, thỉnh thoảng vợ chồng đã cãi cọ qua điện thoại, khoảng 03 năm nay, anh S không gọi điện liên lạc về với chị nữa. Trong thời gian anh S ở nước ngoài cũng không gửi tiền về cho chị để trang trải cuộc sống, chăm sóc con cái. Năm 2018, chị đã về nhà mẹ đẻ tại xã DK, huyện DC sinh sống. Đời sống vợ chồng xa cách, có mâu thuẫn, anh S không cùng chị để xây dựng hạnh phúc gia đình, chị Tình xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu S để giải phóng cho chị.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hữu S có một con chung, tên là Nguyễn Đức G, sinh ngày 20/9/2014, hiện cháu đang ở với chị Tình. Nay ly hôn chị Tình muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Nguyễn Hữu S: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Công văn đề nghị gia đình anh S cung cấp thông tin, địa chỉ của anh S ở nước ngoài, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; tiến hành xác minh đối với người thân của anh S và xác minh tại địa phương. Kết quả xác minh tại địa phương, anh Nguyễn Hữu S có hộ khẩu tại xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An, đã đi nước ngoài, hiện không sinh sống tại địa phương. Bố mẹ của anh Nguyễn Hữu S là ông Nguyễn Hồng V và bà Hoàng Thị T cung cấp thông tin, anh S hiện đang ở Vương quốc Anh, thỉnh thoảng có gọi điện về, ông bà đã thông tin cho anh biết việc chị Lê Thị T gửi đơn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu được ly hôn với anh, ý kiến của anh S là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về địa chỉ ở nước ngoài, do hiện nay anh chưa có địa chỉ ổn định nên không cung cấp được cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng quy định, nguyên đơn thực hiện đúng quy định tố tụng đảm bảo quyền lợi của mình. Bị đơn anh Nguyễn Hữu S đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh không có ý kiến về giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu S; giao cháu Nguyễn Đức G là con chung của vợ chồng anh S, chị Tình cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Hữu S; các bên không yêu cầu giải quyết tài sản nên chưa có cơ sở xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu S vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh S. Bố mẹ anh Nguyễn Hữu S đã thông tin cho anh việc Tòa án tỉnh thụ lý giải quyết vụ án ly hôn với chị Lê Thị T nhưng anh S không có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình về việc chị Tình xin ly hôn với anh. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Hữu S.

[2]. Về hôn nhân: Tại phiên tòa, chị Lê Thị T giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Hữu S. Xét thấy, chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hữu S tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau khi anh Nguyễn Hữu S đi nước ngoài làm ăn, vợ chồng đã bất đồng về quan điểm xây dựng gia đình. Hiện tại mỗi người sống một nơi, anh S không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tinh thần và vật chất. Do đó có cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hữu S được ly hôn.

[3]. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hữu S có một con chung, tên là Nguyễn Đức G, sinh ngày 20/9/2014, hiện chị Tình đang nuôi con và yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi con, trong khi anh S đang ở nước ngoài và không có ý kiến gì. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Đức G cho chị Tình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Tình không yêu cầu và anh S cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại chị Lê Thị T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Hữu S cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 207; khoản 3 Điều 208; Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình:

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S.

[2] Về con chung:

[2.1] Giao con chung cháu Nguyễn Đức G, sinh ngày 20/9/2014 cho chị Lê Thị T nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2] Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu và anh Nguyễn Hữu S cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

[3] Tài sản chung; nợ chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DC, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004717 ngày 17/7/2019.

[5] Quyền kháng cáo:

[5.1] Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5.2] Anh Nguyễn Hữu S có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. DC;
- Các đương sự;
- UBND xã DB;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Cường